TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:03/2023/DS-ST
Ngày: 07-3-2023
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNHAN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Tài

Ông Trần Văn Mì

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Ngọc Diễm – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 về "*tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXX-DS ngày 15 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1956; địa chỉ: Tổ 01, ấp C, xã L, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ 7, ấp G, xã L, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06-3-2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Văn S trình bày: Vào năm 2006 ông có trồng 500 cây tràm và bạch đàn dọc tuyến lộ Tri Tôn – Tám Ngàn, thuộc ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện

Tri Tôn, tỉnh An Giang, đất do nhà nước quản lý, sau khi ông trồng thì cây bị chặt phá nhiều lần và ông trồng đi trồng lại, đến năm 2008 ông dời nhà đi về ấp Cà Na, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang để sinh sống, khoảng năm 2022 đó ông phát hiện cây bị chặt phá, ông mới biết do ông Nguyễn Văn C dùng Cobe múc đất làm thiệt hại đến cây của ông gồm 100 cây bạch đàn, trong đó có 17 cây lớn, trị giá mỗi cây 100 cây x 500.000 đồng = 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại biên bản hòa giải ngày 15-11-2022, ông S thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông C bồi thường 100 cây x 100.000 đồng/01 cây = 10.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu ông Nguyễn Văn C bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 10.000.000 đồng.

- Ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Vào năm 1994 ông có nhận chuyển nhượng đất gần khu Kênh Tám Ngàn và có cất chòi tạm để máy bơm nước, đất mà ông để chòi tạm do nhà nước quản lý, phần đất này từ trước đến nay không có trồng cây. Năm 2021 ông có dung Kobe để múc đất dưới sông lên để trồng cây chuối và có rào đất lại, đất thuộc nhà nước quản lý, khi nhà nước có yêu cầu ông trả lại. Ông S cho rằng ông dùng Kobe múc đất gây thiệt hại 100 cây tràm, bạch đàn của ông S và yêu cầu ông bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông S, vì dọc tuyến lộ Tri Tôn – Tám Ngàn, thuộc ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, đất do nhà nước quản lý, ông không chặt phá cây hay dùng Kobe múc đất gây thiệt hại cây của ông S.

Tòa án đã tổ chức hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn S yêu cầu ông Trần Văn C bồi thường thiệt hại số cây mà ông C dùng Kobe múc làm thiệt hại với số tiền 10.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông S.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 35, Điều 68, Điều 97, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

- Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật: Việc chấp hành của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ theo quy định BLTTDS.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Giữa ông Nguyễn Văn S và ông Trần Văn C phát sinh tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản. Theo ông Nguyễn Văn S khởi kiện trình bày ông C có hành vi dùng máy Kobe múc đất làm thiệt hại cây trồng (cây tràm, bạch đàn) của ông S, số lượng 100 cây với số tiền 10.000.000 đồng. Số lượng cây trồng do ông S bắt đầu trồng từ năm 2006 dọc theo bờ kênh Tám Ngàn hành lang lộ Tri Tôn – Vàm Rầy thuộc ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà đến khoảng tháng 3/2022, ông C dùng máy múc đất gây thiệt hại về tài sản của ông S, sự việc ông S có trồng cây và bị ông C chặt phá có các ông Nguyễn Văn Son, Nguyễn Văn Út và Nguyễn Văn Tý là nhưng người hàng xóm sống gần phần đất của ông trồng cây hay biết.

Tuy nhiên, qua kết quả lấy lời khai của ông Son, ông Út và ông Tý, ghi nhận việc ông S trồng cây tại bờ kênh thì các ông có nghe ông S nói lại và các ông có biết sự việc ông C dùng Kobe múc đất sang nền tại khu vực ông S trồng cây nhưng có gây thiệt hại hay không thì các ông không biết. Ngoài ra theo nội dung biên bản xác minh của Tòa án ngày 24-8-2022 tại Ban ấp Giồng Cát và UBND xã Lương An Trà và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23-9-2022 cũng ghi nhận, ông S không được cấp có thẩm quyền cho phép trồng cây tại địa điểm đất đang tranh chấp, việc ông trồng cây trên phần đất này địa phương không nắm, hiện trang khu đất tại thời điểm phát sinh tranh chấp không phát hiện dấu vết gốc cây bị chặt phá. Điều này phù hợp với lời khai của ông C tại vị trí ông C múc đất không có cây cối gì, ông C cũng không chặt phá cây tràm, cây bạch đàn của ông S như ông S trình bày. Bên cạnh đó, theo trình bày của ông S thì ông C múc đất cao lên khoảng 50cm-60cm, trong khi ông S cho rằng cây trồng đã cao hơn 3m thì việc múc đất dẫn đến mất cây là không thể xảy ra. Mặc khác ông S cũng không thấy ông C chặt hạ cây của mình.

Từ những căn cứ trên cho thấy, ông S không chứng minh được việc ông C là người đã gây ra thiệt hại cho các cây của ông. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông S là không có cơ sở.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ông S cho rằng tài sản là cây tràm, cây bạch đàn của ông bị ông C dùng Kobe múc đất gây thiệt hại, nên khởi kiện yêu cầu bồi thường. Tòa án xác định quan hệ "tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] Về thời hiệu – thẩm quyền: Thiệt hại xảy ra, ông S mới phát hiện vào năm 2022 nên khởi kiện còn thời hiệu theo quy định tại Điều 588 Bộ luật dân sự. Nơi xảy ra thiệt hại là ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang và bị đơn ông Trần Văn C có nơi cư trú tại Tổ 7, ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thẩm quyền giải quyết thuộc Toà án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang,

[3] Về nội dung: Ông S cho rằng toàn bộ số cây bạch đàn và cây tràm mà ông trồng có nguồn gốc là của ông. Vào năm 2006 ông trồng trên đất dọc bờ kênh Tám Ngàn, hành lang lộ Tri Tôn - Vàm Rầy, đất do nhà nước quản lý, đến khoảng tháng 3-2022 ông phát hiện ông C dùng Kobe múc đất làm thiệt hại của ông 100 cây bạch đàn, cây tràm. Ông C cho rằng, ông không dùng Kobe múc đất gây thiệt hại cây của của ông S, vào năm 1994 ông có nhận chuyển nhượng đất gần khu Kênh Tám Ngàn và ông đã cất chòi tạm trên đất ở từ năm 1994 đến nay vẫn còn chòi tạm, phần đất này từ trước đến nay không có trồng cây, việc ông S cho rằng ông làm thiệt hại 100 cây và yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng ông không đồng ý.

Theo lời khai của những người làm chứng do ông Nguyễn Văn S cung cấp có ông Nguyễn Văn Tý, ông Nguyễn Văn Út, ông Nguyễn Văn Son hàng xóm ở gần vị trí đất ông trồng cây cho rằng vào năm 2006 có nghe ông S nói trồng cây bạch đàn, cây tràm nhưng sau khi trồng ông S không ở đó quản lý mà đi nơi khác sinh sống. Cụ thể ông S trồng bao nhiêu cây, loại cây như thế nào các ông không biết, trồng vào thời gian nào cũng không biết. Đối với việc ông C dùng Kobe múc đất gây thiệt hại cây của ông S, thì các nhân chứng có biết việc ông C dùng Kobe múc đất cạnh vị trí đất ông S, nhưng các nhân chứng không xác định được có gây thiệt hại cây của ông S hay không.

Bên cạnh đó, theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23 tháng 9 năm 2022 xác định trên đất không có dấu vết của các gốc cây bạch đàn và cây tràm bị chặt phá, kết quả này cũng phù hợp với kết quả xác minh tại xã Lương An Trà vào ngày 24-8-2022 cũng xác định phần đất bờ kênh Tám Ngàn hành lang lộ Tri Tôn - Vàm Rầy đất do nhà nước quản lý, Cơ quan có thẩm quyền không giao cho ông S trồng cây và cũng không cho ông S mượn đất để trồng cây, nếu có giao cơ quan có thẩm quyền sẽ có văn bản giao đất, việc ông S tự ý trồng cây địa phương không biết.

Quá trình tố tụng, Tòa án có yêu câu ông S cung cấp chứng cứ để xác định thiệt hại số cây mà ông S cho rằng bị ông C dùng Kobe múc đất làm thiệt hại, nhưng ngoài

những lời khai của những người làm chứng ông Nguyễn Văn Tý, ông Nguyễn Văn Út, ông Nguyễn Văn Son do ông S cung cấp, thì ông S cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho thiệt hại của ông. Đồng thời tại phiên tòa ông S trình bày ông C múc đất cao lên khoảng 50cm-60cm, trong khi đất ông S cho rằng cây ông S trồng cây đã cao hơn 3m, do vậy việc ông C dùng Kobe múc đất gây thiệt hại cho cây của ông S là không thể xảy ra. Bên cạnh đó, ông S cũng trình bày thêm ông không nhìn thấy ông C chặt cây và dùng Kobe múc đất làm thiệt hại đến số cây tràm, bạch đàn mà ông tự trồng trên phần đất bờ dọc kênh Tám Ngàn hành lang lộ Tri Tôn - Vàm Rầy, ông chỉ nghe người khác nói lại.

Từ những phân tích và đánh giá chứng cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn S yêu cầu bị đơn ông Trần Văn C trả số tiền thiệt hại 100 cây x 100.000 đồng/01 cây = 10.000.000 đồng là không có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn S là có căn cứ.

[4] Về chi phí tố tụng: Quá trình tố tụng ông S có đóng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 700.000 đồng. Theo bản quyết toán ngày 23-9-2022 của Tòa án chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 500.000 đồng. Hội đồng xét xử buộc ông S phải tự chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là phù hợp. Đối với số tiền tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ còn thừa 200.000 đồng mà ông S đã nộp, hiện ông S đã nhận lại đủ, tại phiên tòa ông S không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn S không được chấp nhận nên ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, ông S có đơn xin miễn nộp án phí, lý do người cao tuổi nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án Hội đồng xét xử xem xét miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho ông S.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S đối với ông Trần Văn C về yêu cầu bồi thường thiệt hại 100 cây bạch đàn, cây tràm số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Văn S phải chịu số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) tiền chi phí tố tụng (ông S đã nộp đủ).

Về án phí: Ông Nguyễn Văn S được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- Chi Cục THADS huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Nữ Ngọc Lan